

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 04/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Trí

2. Ông Nguyễn Khắc Nhu

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 21/01/2021, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐÌNH B - sinh năm 1995 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã Hàm Đức, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn An và bà Trần Thị Thơm; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 21/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo có mặt.

2. PHAN VĂN H (Tên gọi khác: Cọ) - sinh năm 1992 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã Hàm Đức, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Đức (chết) và bà Phan Thị Bảy (chết); Vợ: Trần Ngọc Trúc Phương, sinh năm 1995; Con có 01 con sinh năm 2013; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 09/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

- Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Diễm X, sinh năm 1992 (vắng mặt)

- Anh Lê Văn Khuê, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Hàm Đức, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Đức Lãm, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Hàm Đức, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Anh Nguyễn Quốc Điệp, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hàm Đức, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Khánh Nhi, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hồng Sơn, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình B và Phan Văn H là các đối tượng không có nghề nghiệp, thường xuyên tụ tập ăn chơi. Trong thời gian từ ngày 16/9/2020 đến ngày 06/11/2020, B và H đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người dân ở gần nhà mình bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 16/9/2020, B đi bộ đến khu vực nhà Huỳnh Văn L, sinh năm 1984, ở cùng thôn, cách nhà B khoảng 1,5km để trộm cắp tài sản. Thấy nhà Huỳnh Văn L đóng cửa, tắt điện, không có người trông coi nên B trèo qua hàng rào phía sau vào trong sân nhà, nhìn thấy có 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Cub 70 (có biển số là 86B3-815.75 nH chưa gắn lên xe) dựng ở góc sân, chìa khóa cắm sẵn trên xe, B dắt xe ra phía cổng trước, nổ máy điều khiển xe mô tô trên đến nhà bạn là Nguyễn Khánh Nhi, sinh năm 1994, ở thôn 1, xã Hồng Sơn chơi và ngủ lại tại đây. Đến sáng ngày 17/9/2020, B gạ bán xe mô tô cho Nhi nH Nhi không mua (Nhi không biết xe mô tô trên do B trộm cắp mà có). Sợ bị phát hiện, B tháo mặt nạ xe ra bỏ lại tại nhà Nhi rồi điều khiển xe mô tô đi về để tại nhà mình. Do không bán được xe nên B đi đến thị trấn Phú Long mua đồ nghề về tháo rời chiếc xe mô tô, có biển số 86B3-815.75 để sơn lại làm phương tiện đi lại nhằm tránh bị phát hiện. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi B đang thực hiện việc tháo rời xe mô tô thì bị Công an xã Hàm Đức kiểm tra phát hiện mời về làm việc. Quá trình làm việc, B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giao nộp xe mô tô, nhãn hiệu Honda Cub 70.

Lần thứ hai: Vào đêm ngày 19/10/2020, B đến nhà của H chơi, đến khoảng 3 giờ sáng ngày 20/10/2020, H rủ B đi tìm nhà người dân có sơ hở để trộm cắp tài sản đem bán thì được B đồng ý. H và B đi bộ đến nhà của vợ chồng Nguyễn Thị Diễm X, sinh năm 1992 và Bùi Đức Lãm, sinh năm 1987, ở thôn 5, xã Hàm Đức phát hiện thấy trong nhà sau có để một xe mô tô, biển số 86B3-218.41, nhãn hiệu Sirius không có người trông coi, cửa công khóa. H dùng chìa khóa mang theo để mở khóa nH không được nên H và B cùng nhau nâng bản lề một cánh cửa ra bên ngoài rồi cả hai đột nhập vào trong nhà. H đi đến lén lút dắt chiếc xe mô tô, biển số 86B3-218.41 ra

ngoài, dùng chìa khóa tự chế mở khóa của xe mô tô, rồi điều khiển xe vừa trộm được chở B về nhà H cất giấu xe, B đi bộ về nhà. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 20/10/2020, nhận được tin báo, Công an xã Hàm Đức tiến hành xác minh, mời H và B về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc, H và B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp xe mô tô, biển số 86B3-218.41.

Lần thứ ba: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, H đi bộ đến nhà của Lê Văn Khuê, sinh năm 1983, ở cùng thôn mục đích trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Nhìn thấy nhà Lê Văn Khuê không có ai ở nhà, phía sau nhà có xe mô tô, biển số 86B3-025.48, nhãn hiệu Maxway dựng ở khu vực nhà bếp. H lén lút đột nhập vào nhà đi đến dắt chiếc xe mô tô trên đi ra đường, rút dây bình điện nối lại rồi đạp nổ máy, điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến nhà bạn là Nguyễn Quốc Điệp, sinh năm 1981, ở thôn 01, xã Hàm Đức. Tại đây, H nói với Điệp là xe mô tô của mình nên Điệp tin tưởng, nhận cầm thế xe mô tô, biển số 86B3-025.48 với giá 500.000đồng, số tiền này H tiêu xài cá nhân hết. Ngày 06/11/2020, Công an xã Hàm Đức tiếp nhận tin báo, tiến hành xác minh, mời H làm việc. Quá trình làm việc, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi biết xe mô tô, biển số 86B3-025.48 là do H phạm tội mà có, Điệp đã tự nguyện giao nộp xe mô tô cho Công an xã Hàm Đức, huyện H.

Các Kết luận định giá tài sản số: 88, 89 và 96/2020/HĐĐGTT ngày 18/10/2020, 20/10/2020 và 09/11/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

- 01 xe hai bánh, biển số 86B3-815.75. Nhãn hiệu DH88, số loại C90; màu sơn đỏ - đen. Số khung: DH88XF103908; số máy: DH88XE1103866. Giá trị mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án là 13.000.000đồng. Giá trị sử dụng còn lại 30%. Thành tiền: 13.000.000đồng x 30% = 3.900.000đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 3.900.000đồng (Ba triệu, chín trăm nghìn đồng).

- 01 xe hai bánh, biển số 86B3-218.41, loại xe hai bánh, xe mua năm 2013. Nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen. Số khung: C630DY743338; số máy: 5C63-743399. Giá trị mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án là 18.900.000đồng. Giá trị sử dụng còn lại 40%. Thành tiền: 18.900.000đồng x 40% = 7.560.000đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 7.560.000đồng (Bảy triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- 01 xe hai bánh, biển số 86B3-025.48. Xe mua năm 2009. Nhãn hiệu MAXWAY; loại xe hai bánh do Trung Quốc sản xuất. Số khung: 019811; số máy: 152FMHO09811. Giá trị mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án là 12.000.000đồng. Giá trị sử dụng còn lại 25%. Thành tiền: 12.000.000đồng x 25% = 3.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô, hiệu Honda (dạng Club 70) màu sơn xanh, không có bửng, 04 đèn xi nhan, hiệu Stanley 045 – 0197, 01 ắc quy hiệu Đồng Nai, mã số 37300320 và nhiều ốc vít, bu lông, đai ốc, 01 mặt nạ xe Club 70 do Nguyễn Đình B và Nguyễn Khánh Nhi giao nộp; 01 xe mô tô, biển số 86B3-218.41, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius; màu sơn đỏ - đen do Phan Văn H giao nộp và 01 xe mô tô, biển số 86B3-025.48, nhãn hiệu Maxway do Nguyễn Quốc Điệp giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H sau khi tạm giữ, làm rõ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại

cho Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị Diễm X và Lê Văn Khuê là chủ sở hữu theo đúng quy định.

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen, sọc xám và 01 quần Jean cộc màu xanh xám cũ của Nguyễn Đình B do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho Nguyễn Đình B.

Về dân sự: Các bị hại Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị Diễm X và Lê Văn Khuê đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc Điệp không yêu cầu bồi thường số tiền 500.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT/VKSHTB-HS ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố: Các bị cáo Nguyễn Đình B và Phan Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Nguyễn Đình B từ 18 đến 24 tháng tù.
- Phan Văn H từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị Diễm X và Lê Văn Khuê đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc Điệp không yêu cầu bồi thường số tiền 500.000đồng nên không xem xét.

- Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Đình B, Phan Văn H: Các bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nhân chứng vắng mặt đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, sự vắng mặt của những người trên không ảnh

hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 23 giờ ngày 16/9/2020, Nguyễn Đình B lén lút lấy trộm một xe mô tô, biển số 86B3-815.75 của anh Huỳnh Văn L, giá trị tài sản chiếm đoạt theo định giá là 3.900.000đồng. Đến khoảng 3 giờ ngày 20/10/2020, Phan Văn H và Nguyễn Đình B cùng nhau lén lút lấy trộm một xe mô tô, biển số 86B3 – 218.41 của chị Nguyễn Thị Diễm X, giá trị tài sản chiếm đoạt theo định giá là 7.560.000đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, Phan Văn H lén lút lấy trộm một xe mô tô, biển số 86B3 – 025.48 của anh Lê Văn Khuê, giá trị tài sản chiếm đoạt theo định giá là 3.000.000đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Đình B và Phan Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] *Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đình B một mình thực hiện một vụ trộm cắp và cùng đồng phạm thực hiện một vụ trộm cắp, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 11.460.000đồng. Bị cáo Phan Văn H một mình thực hiện một vụ trộm cắp và cùng đồng phạm thực hiện một vụ trộm cắp, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 10.560.000đồng. Đối với vụ trộm cắp ngày 20/10/2020 cả hai bị cáo cùng thực hiện, trong đó bị cáo H là người khởi xướng và rủ bị cáo B đi trộm cắp tài sản và cũng là người thực hành tích cực nhất, là người chuẩn bị phương tiện phạm tội, trực tiếp dùng chìa khóa tự chế để mở khóa xe mô tô, điều khiển xe vừa trộm chở B về nhà H cất giấu xe. Còn bị cáo B cảnh giới cho bị cáo H thực hiện hành vi trộm. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Nguyễn Đình B và Phan Văn H phạm tội 02 lần trở lên nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình B và Phan Văn H khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi do các bị cáo gây ra nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

[7] *Về hình phạt:*

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân,

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất và mức độ phạm tội thì hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác gây bất bình, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải cách L các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe cải tạo, giáo dục riêng và tuyên truyền phòng chống tội phạm chung.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Toàn bộ tài sản trộm cắp của các bị hại đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại đã nhận đủ số tài sản mà các bị cáo lấy trộm. Vì thế, Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc Điệp không biết bị cáo H trộm xe mô tô biển số 86B3-025.48 nên nhận cầm thế với giá 500.000đồng, anh Điệp không yêu cầu bị cáo H bồi thường 500.000đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 xe mô tô, hiệu Honda (dạng Club 70) màu sơn xanh, không có bửng, 04 đèn xi nhan, hiệu Stanley 045 – 0197, 01 ốc quy hiệu Đồng Nai, mã số 37300320 và nhiều ốc vít, bu lông, đai ốc, 01 mặt nạ xe Club 70 do Nguyễn Đình B và Nguyễn Khánh Nhi giao nộp; 01 xe mô tô, biển số 86B3-218.41, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius; màu sơn đỏ - đen do Phan Văn H giao nộp và 01 xe mô tô, biển số 86B3-025.48, nhãn hiệu Maxway do Nguyễn Quốc Điệp giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H sau khi tạm giữ, làm rõ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị Diễm X và Lê Văn Khuê là chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen, sọc xám và 01 quần Jean cộc màu xanh xám cũ của Nguyễn Đình B do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho Nguyễn Đình B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] *Về các vấn đề khác:*

Đối với Nguyễn Quốc Điệp có nhận cầm thế xe mô tô, biển số 86B3-025.48 nH không biết xe mô tô là do Phan Văn H phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý Nguyễn Quốc Điệp về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng qui định pháp luật.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình B, Phan Văn H đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Nguyễn Đình B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2020.
- Phan Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình B, Phan Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/02/2021). Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kim Hoa